

Bản án số: 03 /2020/DS-ST

Ngày: 16/01/2020

V/v tranh chấp thừa kế.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạch Thị Hồng Hoa
Các thẩm phán: Bà Lý Thị Đoàn
Bà Nguyễn Thị Dụ
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Anh -Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 16/01/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2019/TLPT-DS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về Yêu cầu chia thừa kế theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐPT-DS ngày 24 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1937. Địa chỉ: Trại Sáu, Nhuận Trạch, Lương Sơn, Hòa Bình.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đồng Văn D . Địa chỉ: Trại Sáu, Nhuận Trạch, Lương Sơn, Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Võ Xuân T 1 . Sinh năm 1967. Địa chỉ Trại Sáu, Nhuận Trạch, Lương Sơn, Hòa Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Thanh T 2, sinh năm 1960. Địa chỉ: phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị Võ Thị Hồng T 3. Sinh năm 1969. Địa chỉ: Xuân Linh, Thủy Xuân T 5, Chương Mỹ, Hà Nội.

3. Chị Võ Hồng T 4. Sinh năm 1971. Địa chỉ: Đồng Sầm, Nhuận Trạch, Lương Sơn, Hòa Bình.

4. Anh Võ Xuân T 5. Sinh năm 1974. Địa chỉ: Trại Sáu, Nhuận Trạch, Lương Sơn, Hòa Bình.

5. Chị Võ Kim T 6. Sinh năm 1977. Địa chỉ: Đồng Sầm, Nhuận Trạch, Lương Sơn, Hòa Bình.

6. Chị Võ Kim T 7. Sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 2, T 5 Trượng, thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội.

7. Ông Phùng Duy L . Sinh năm 1958. Địa chỉ: Phòng 208, nhà H9, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Võ Xuân T 1 .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của bà Nguyễn Thị V : Bà và ông Võ Quang Trung, sinh năm 1925 (nguyên quán: Tân Hội, Hồng Ngự, Đồng Tháp) kết hôn năm 1962. Vợ chồng sinh được 07 người con là chị Võ Thị Hồng T 3, chị Võ Hồng T 4, anh Võ Xuân T 5, anh Võ Xuân T 1 , chị Võ Kim T 6, chị Võ Kim T 7 và một con gái sinh năm 1963, đã chết năm 1973 khi còn nhỏ. Ngoài ra có 01 con nuôi là anh Phùng Duy L và 01 con riêng của ông Trung là anh Võ Thanh T 2.

Năm 1976 vợ chồng ông bà bán đất ở Lương Sơn, Hòa Bình chuyển về quê Đồng Tháp sinh sống. Năm 1977, do tình hình biên giới Tây Nam bất ổn, ông bà lại chuyển ra miền Bắc. Tháng 6/1977 ông bà thỏa thuận với ông Đặng Hữu Xạ đổi 01 chiếc xe đạp để lấy 01 mảnh đất tại Trại Sáu, Nhuận Trạch, Lương Sơn, Hòa Bình. Sau đó làm nhà và sinh sống trên đất. Ngày 26/5/1999 được UBND huyện Lương Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0933859 diện tích 3.721m² (mang tên ông Võ Quang Trung). Khi các con trưởng thành và L gia đình, có chia cho các con một phần và chuyển nhượng một phần cho con rể là Đồng Văn D . Diện tích đất còn lại theo giấy chứng nhận quyền sử dụng là 1.337m².

Ngày 24.10.2017 ông Trung chết. Con trai ông bà là Võ Xuân T 1 có ý định chiếm đoạt đất, nhà của bà. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà hưởng ½ thừa đất và tài sản trên đất là tài sản chung của vợ chồng bà; Giải quyết chia ½ thừa đất và tài sản trên đất là di sản thừa kế của chồng bà cho bà và 8 người con.

Bị đơn, anh Võ Xuân T 1 không đồng ý với yêu cầu của bà V . Cho rằng năm 1977, khi từ Đồng Tháp quay ra miền Bắc, bố anh được anh ruột và chị dâu cho riêng một chiếc xe đạp làm kỷ niệm. Sau này bố anh đổi xe cho ông Xạ lấy thừa đất, nên đó là tài sản riêng của bố. Trên đất có 4 gian nhà cấp 4, sau khi anh L gia đình thì bố anh có cho riêng anh đất để tự L cuộc sống. Năm 2006 bố anh bị tai nạn phải ngồi xe lăn. Năm 2007 ông D về làm rể gia đình anh, bố anh có chuyển nhượng cho ông D một phần diện tích đất lấy 200 triệu, bố anh chia đều cho 3 con gái mỗi người 20 triệu, cho mẹ anh 80 triệu, còn lại bố mua 10 chỉ vàng. Hiện tại GCN quyền sử dụng đất do mẹ anh cất giữ. Sau đó bố mẹ anh sống ly thân. Cuối năm 2007 bố anh đến ở với vợ chồng anh cho đến khi qua

đời. Năm 2015 bố thấy sức khỏe yếu dần, sợ đồ mẹ giấu nên ông có L di chúc, nội dung: Anh được thừa kế diện tích đất và ngôi nhà cấp 4 mà bố mẹ anh đang sống để sau này thờ cúng tổ T 5. Tháng 10/2017 bố chết, mẹ và con gái con rể xây tường bao, đòi chuyển tên quyền sử dụng đất và đòi chia tài sản, anh không nhất trí. Đề nghị Tòa án giải quyết theo di chúc của bố là ông Võ Quang Trung.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Võ Thị Hồng T 3 trình bày: Chị là con đẻ của ông Trung và bà V . Nguồn gốc thửa đất là tài sản riêng của ông Trung. Trước khi chết bố chị đã giao lại cho anh T 1 và em T 5 thừa kế để làm nơi thờ cúng sau này. Chị đề nghị chia di sản theo di chúc của ông Trung. Nếu phải chia theo pháp luật, chị xin nhường phần thừa kế của mình cho anh Võ Xuân T 1 .

Chị Võ Hồng T 4 trình bày: Chị là con đẻ của ông Trung và bà V . Chị nhất trí với nội dung mà mẹ chị là bà V trình bày trong đơn khởi kiện. Chị T 4 nhường phần thừa kế của mình cho bà V .

Anh Võ Xuân T 5 không đồng ý chia di sản của bố anh, vì bố anh đã viết di chúc để lại cho anh T 1 . Nếu phải chia theo pháp luật anh T 5 nhường phần thừa kế của mình cho anh T 1 .

Chị Võ Kim T 6, Võ Kim T 7 đều trình bày: Các chị là con đẻ của ông Trung và bà V . Đều đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của bà V và nhường quyền thừa kế cho bà V .

Ông Võ Thanh T 2 trình bày: Ông là con riêng của ông Trung. Ông đồng ý nhường quyền thừa kế của mình cho anh T 1 .

Ông Phùng Duy L trình bày: Năm 1975 ông làm công nhân ở Nhà máy bê tông Xuân Mai. Ông có quen biết ông Trung và bà V vì gia đình ông bà ở cạnh nhà máy. Gia đình bà coi ông như con. Sau khi ông bà từ Nam ra Bắc ông và gia đình vẫn chăm nom sức khỏe cho ông bà đến khi ông Trung mất. Suốt 40 năm ông coi ông bà như bố mẹ đẻ mình, khi ông Trung chia tài sản cho các con, ông Trung có chia đất cho ông. Việc nhận con nuôi không có giấy tờ.

Tại bản trích đo địa chính ngày 12/9/2019 thể hiện: Thửa 337 (trước đây là thửa 162 và 164 sau khi tặng cho và chuyển nhượng) còn thực tế hiện trạng là 1115,8m²

Tại biên bản định giá tài sản ngày 12.9.2019: Tổng trị giá tài sản là 420.966.700 đồng. Cụ thể: Cây ăn quả: 15.124.700đ. Nhà xây năm 1992 diện tích 68,25m²: 5.460.000đ. Nhà bếp xây năm 2000 diện tích 68,25m²: 1.060.000đ. Chuồng chăn nuôi xây năm 2000 diện tích 22m²: 880.000 đ. Nhà vệ sinh diện tích 2,86m²: 143.000đ. Tường bao bên phải nhà xây năm 2018 dài 23m: 5.705.000đ. Tường bao trước nhà xây năm 2012 dài 14,5m: 1.386.000đ. Cổng ra vào: 2.849.000đ; Sân bê tông diện tích 7,48m: 411.000đ. Đất ở thuộc vị

trí 1 khu vực 2 diện tích 150m²: 330.000.000đ. Đất trồng cây lâu năm thuộc vùng một 965,8m²: 57.948.000đ.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà V đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị V. Vì nguồn gốc đất, nhà là tài sản chung của vợ chồng ông Trung, bà V, được xác L từ giao dịch đổi chiếc xe đạp. Về bản di chúc L không đúng theo trình tự, thủ tục, việc chứng thực vi phạm quy định của pháp luật. Do đó di chúc không hợp pháp.

Chi phí định giá là 4.500.000đ. Bà V tự nguyện chịu toàn bộ.

Tại bản án số 09/2019/DS – ST ngày 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn đã quyết định: Căn cứ các Điều 646, 649, 652, 657 BLDS năm 2005; Điều 649, 650, 651 BLDS năm 2015.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị V về yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật.

Bà Nguyễn Thị V được hưởng thừa kế bằng 4/8 kỷ phần là 96.315.424đ

Anh Võ Xuân T 1 được hưởng thừa kế bằng 4/8 kỷ phần là 96.315.424đ, anh T 1 được hoàn lại 15.000.000đ T 6 chi phí mai táng trích từ di sản của ông Võ Quang Trung.

Giao cho bà Nguyễn Thị V quản lý, sở hữu toàn bộ diện tích đất (gồm đất ở, đất trồng cây lâu năm), tài sản gắn liền trên đất gồm nhà ở, bếp, công trình phụ, cây cối. Bà V phải thanh toán cho anh Võ Xuân T 1 số T 6 được hưởng 4/8 kỷ phần thừa kế là 96.315.424đ và 15.000.000đ T 6 chi phí mai táng, tổng số T 6 phải thanh toán là 111.315.424đ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ nếu chậm T 3 hành án, về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06/11/2019 anh Võ Xuân T 1 kháng cáo bản án cho rằng bản án sơ thẩm không đúng pháp luật. Lúc viết di chúc bố anh còn minh mẫn, đã di chúc để lại nhà đất cho anh, di chúc có chứng thực của UBND xã Nhuận Trạch. Đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án, xin được hưởng phần tài sản của bố anh để lại, sẽ xây nhà thờ họ theo đúng ý nguyện của bố vì anh là con trai trưởng. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T 1 giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện VKS ND tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, thẩm phán chủ tọa phiên tòa và những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Kháng cáo của bị đơn không có căn cứ, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

1. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị V khởi kiện đề nghị chia thừa kế đối với di sản của ông Võ Quang Trung là đất, tài sản trên đất tại Nhuận Trạch, Lương Sơn, Hòa Bình. Thuộc thẩm quyền xét xử của TAND huyện Lương Sơn theo quy định tại khoản 5 Điều 26; Điểm c khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Ngày 29/10/2019 xét xử sơ thẩm. Ngày 06/11/2019 anh Võ Xuân T 1 kháng cáo. Đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, được chấp nhận.

2. Về nội dung:

Diện tích đất theo GCN quyền sử dụng cấp đổi ngày 26/11/2007 là 1337m² theo đo đạc là 1115,8m² cùng toàn bộ tài sản trên đất gồm nhà cấp 4, công trình phụ và cây cối trên đất tại thửa 337, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: Thôn Trại Sáu, xã Nhuận Trạch, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình là tài sản chung của vợ chồng ông Trung và bà V theo quy định tại điều 15 Luật Hôn nhân gia đình năm 1959.

Ông Trung và bà V sinh được 07 người con. Hiện nay còn 6 người con (do một người đã chết khi 10 tuổi). Ông Trung có một con riêng. Ngày 24/10/2017 ông Trung chết, trước khi chết, ngày 30/3/2015 ông Trung L di chúc, nội dung: Cho anh Võ Xuân T 1 là con trai của ông, bà được hưởng toàn bộ 1.337m² đất và tài sản trên đất do ông đứng tên; cho anh Võ Xuân T 5 được hưởng 10 chỉ vàng.

Theo kết quả định giá diện tích đất và tài sản trên đất là 415.261.700đ. Bà V yêu cầu chia thừa kế $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản ông Trung để lại là 207.630.850đ. Anh T 1 không đồng ý, cho rằng toàn bộ nhà, đất, tài sản trên đất bố anh đã di chúc cho anh được hưởng toàn bộ.

Xét khối tài sản bà V yêu cầu chia thừa kế là tài sản chung của bà và ông Trung. Di chúc của ông Trung đã định đoạt cả quyền về tài sản của bà V trong khối tài sản chung là không đúng pháp luật. Di chúc không phải tự ông Trung viết mà do anh Hồ Văn Cường, cán bộ tư pháp xã hội viết hộ, chỉ có một người ký làm chứng. Theo quy định tại điều 656 BLDS 2005 thì phải có ít nhất 02 người làm chứng ký xác nhận. Di chúc có xác nhận của UBND xã, tuy nhiên nội dung và hình thức của di chúc đều không đúng pháp luật, do đó di chúc của ông Trung L ngày 30/3/2015 vô hiệu. Bản án sơ thẩm đã xét xử và chia di sản của ông Trung theo pháp luật là có căn cứ, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng cho các đương sự. Tổng giá trị tài sản cả nhà và đất là 420.966.700đ, trừ 5.705.000đ giá trị tường bao bà V xây sau khi ông Trung chết, còn lại là 415.261.700đ. Phần bà V được hưởng $\frac{1}{2}$ là 207.630.850đ. Giá trị di sản thừa kế của ông Trung là 207.630.700đ, trích 15.000.000đ hoàn trả anh T 1 chi phí đám tang của ông Trung, còn lại 192.630.850đ, chia cho 08 kỹ phần hàng thừa kế thứ nhất, gồm bà V, anh T 2, chị T 3, anh T 1, chị T 4, anh T 5, chị T 6, chị T 7. Mỗi kỹ

phần trị giá 24.078.856đ. Chị T 4, T 6, T 7 tự nguyện nhường phần của mình cho bà V , nên bà V được hưởng 4/8; Anh T 2, anh T 5, chị T 3 nhường phần của mình cho anh T 1 , nên anh T 1 được hưởng 4/8. Anh T 1 kháng cáo đề nghị được hưởng toàn bộ di sản thừa kế của ông Trung để làm nơi thờ cúng nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

Về án phí: Anh T 1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của anh Võ Xuân T 1 , giữ nguyên bản án sơ thẩm. Cụ thể:

Căn cứ các Điều 646, 649, 652, 657 BLDS năm 2005; Điều 649, 650, 651 BLDS năm 2015;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị V về yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật.

Bà Nguyễn Thị V được hưởng thừa kế bằng 4/8 kỷ phần là 96.315.424đ

Anh Võ Xuân T 1 được hưởng thừa kế bằng 4/8 kỷ phần là 96.315.424đ, anh T 1 được hoàn lại 15.000.000đ T 6 chi phí mai táng trích từ di sản của ông Võ Quang Trung.

Giao cho bà Nguyễn Thị V quản lý, sở hữu toàn bộ diện tích đất (gồm đất ở, đất trồng cây lâu năm), tài sản gắn liền trên đất gồm nhà ở, bếp, công trình phụ, cây cối. Bà V phải thanh toán cho anh Võ Xuân T 1 số T 6 được hưởng 4/8 kỷ phần thừa kế là 96.315.424đ và 15.000.000 T 6 chi phí mai táng, tổng số T 6 phải thanh toán là 111.315.424đ (một trăm mười một triệu ba trăm mười lăm nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu T 3 hành án, nếu bên phải thanh toán không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số T 6 chậm T 3 hành án tại thời điểm T 3 hành án.

T 2 hợp bản án được T 3 hành theo Điều 2 Luật T 3 hành án dân sự thì người được T 3 hành án dân sự và người phải T 3 hành án dân sự có quyền thỏa thuận T 3 hành án, quyền yêu cầu T 3 hành án, tự nguyện T 3 hành án hoặc bị cưỡng chế T 3 hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật T 3 hành án dân sự, thời hiệu T 3 hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T 3 hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 29 Nghị quyết 325/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Anh Võ Xuân T 1 phải chịu 4.815.700đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Được đối trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002376 ngày 07/11/2019 của Chi cục T 3 hành án dân

sự huyện Lương Sơn, Hòa Bình. Bà V được hoàn lại 5.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000461 ngày 19/3/2019 của Chi cục T 3 hành án dân sự huyện Lương Sơn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Hoà Bình
- TAND huyện Lương Sơn
- THA huyện Lương Sơn
- Các Đương Sự
- Lưu

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạch Thị Hồng Hoa